

Số: **1454** /TCHQ-GSQL  
V/v hướng dẫn thực hiện Điều 26  
Thông tư 194/2010/TT-BTC

Hà Nội, ngày **05** tháng 4 năm 2011

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Thực hiện Điều 26 Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính về cơ sở để xác định hàng hóa đã xuất khẩu; Sau khi báo cáo và được Lãnh đạo Bộ Tài chính đồng ý, Tổng cục Hải quan hướng dẫn như sau:

1. Tờ khai hàng hóa xuất khẩu đã làm xong thủ tục hải quan là tờ khai được đóng dấu “Đã làm thủ tục hải quan” theo quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa XNK thương mại ban hành kèm Quyết định số 1171/QĐ-TCHQ ngày 15/6/2009 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và các quy định có liên quan.

2. Việc xác nhận trên tờ khai hàng hóa xuất khẩu:

2.1. Đối với hàng hoá xuất khẩu qua cửa khẩu đường biển (bao gồm cả hàng qua CFS), đường thủy nội địa, đường hàng không, đường sắt:

a). Khi hàng hóa được đưa vào khu vực giám sát hải quan tại cửa khẩu xuất hoặc CFS (đối với hàng xuất qua CFS), công chức hải quan ký tên, đóng dấu công chức và ghi ngày, tháng, năm vào ô 25 tờ khai hàng hóa xuất khẩu (HQ-2002/XK) (Bản lưu người khai hải quan).

Riêng cửa khẩu đường biển, thực hiện việc xác nhận theo công văn này và theo hướng dẫn tại Quyết định số 3075/QĐ-TCHQ ngày 26/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bản quy định kèm theo Quyết định số 1635/QĐ-TCHQ ngày 16/7/2010 về việc giám sát hải quan tại khu vực cửa khẩu cảng biển của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

b). Trường hợp hàng hóa xuất khẩu khác (như: hàng cung ứng cho tàu biển, tàu bay,... xuất cảnh), không có vận đơn: Công chức hải quan tại cửa khẩu xuất căn cứ kết quả giám sát (hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu hoặc hàng hóa xếp lên phương tiện vận tải), việc xác nhận thực hiện như đối với hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu đường bộ nêu tại điểm 2.2 dưới đây.

2.2. Đối với hàng hoá xuất khẩu qua cửa khẩu đường bộ, đường sông, cảng chuyên tải, khu chuyên tải hoặc hàng hóa xuất khẩu được vận chuyển cùng với hành khách xuất cảnh qua cửa khẩu hàng không (không có vận đơn):

Khi hàng hóa đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam tại cửa khẩu xuất hoặc được xếp lên phương tiện vận tải tại khu vực chuyên tải, công chức hải quan xác nhận

“HÀNG HÓA ĐÃ XUẤT KHẨU”; ký tên, đóng dấu công chức và ghi ngày, tháng, năm vào ô 25 tờ khai hàng hóa xuất khẩu (HQ-2002/XK) (Bản lưu người khai hải quan).

Riêng cửa khẩu đường bộ, nội dung hướng dẫn tại công văn này thay thế điểm d khoản 1 Điều 8 Quy định về giám sát hải quan tại khu vực cửa khẩu biên giới đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 148/QĐ-TCHQ ngày 28/01/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

2.3. Đối với hàng hoá xuất khẩu đưa vào, đưa ra khỏi kho ngoại quan:

a). Khi hàng hóa từ nội địa được đưa vào kho ngoại quan, công chức hải quan giám sát kho ngoại quan xác nhận: “HÀNG ĐÃ ĐƯA VÀO KHO NGOẠI QUAN”; ký tên, đóng dấu công chức và ghi ngày, tháng, năm vào ô 27 tờ khai hàng hóa xuất khẩu (HQ-2002/XK) (Bản lưu người khai hải quan) theo hướng dẫn tại điểm c.2 khoản 2 Điều 55 Thông tư số 194/2010/TT-BTC;

b). Hàng hóa xuất kho ngoại quan để đưa ra nước ngoài: khi hàng hóa được đưa vào khu vực giám sát hải quan tại cửa khẩu xuất, công chức hải quan ký tên, đóng dấu công chức và ghi ngày, tháng, năm vào ô 25 tờ khai hàng nhập, xuất kho ngoại quan HQ/2002/KNQ (bản lưu người khai hải quan), cụ thể theo từng loại cửa khẩu xuất, việc xác nhận thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 2.1 và 2.2 nêu trên.

2.4. Đối với hàng hoá từ nội địa bán vào khu phi thuế quan:

Khi hàng hóa được đưa vào khu phi thuế quan, công chức hải quan giám sát khu phi thuế quan đóng dấu xác nhận: “HÀNG ĐÃ ĐƯA VÀO KHU PHI THUẾ QUAN”; ký tên, đóng dấu công chức và ghi ngày, tháng, năm vào ô 25 tờ khai hàng hóa xuất khẩu (HQ-2002/XK) (Bản lưu người khai hải quan).

3. Đối với hàng hóa quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam: Tùy theo từng loại cửa khẩu xuất, việc xác nhận thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 2 nêu trên, công chức hải quan thực hiện việc xác nhận trên ô 26 tờ khai hàng quá cảnh (HQ/2002-QC).

4. Việc xác nhận hàng hóa đã xuất khẩu kể trên thống nhất sử dụng mẫu dấu như sau:

4.1. Về dấu:

- Chất liệu dấu: Được làm bằng chất liệu cao su laser;
- Phong chữ “Times New Roman” viết hoa; độ đậm 0,4mm, cỡ chữ 12.
- Sử dụng mực màu xanh.

4.2. Cục Hải quan tỉnh, thành phố tổ chức khắc dấu và giao cho các Chi cục chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng theo quy định.

Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị Cục Hải quan các tỉnh, thành phố kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Tổng cục Hải quan (Cục Giám sát quản lý về hải quan) để được hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Tài chính:
  - + Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
  - + Tổng cục Thuế
  - + Vụ PC, Vụ CST
  - + Cục Thuế các tỉnh, TP'
- Các đơn vị thuộc TCHQ (để t/h);
- Lưu: VT, GSQL (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



*[Handwritten signature]*

**Vũ Ngọc Anh**

09583943